TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA



MÔN HỌC : **PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG**

GVHD : **LÊ MỘNG THƠ**

NHÓM-LỚP : **DT01- NHÓM 13**

BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN:

**CHỦ ĐỀ 1 :**

**HIỆU LỰC PHÁP LUẬT CỦA GIAO DỊCH DÂN SỰ DO**

**“NGƯỜI YẾU THẾ” XÁC LẬP, THỰC HIỆN THEO BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015**

*TP.HCM, ngày tháng 9 năm 2022*

**BÁO CÁO PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ KẾT QUẢ**

**THỰC HIỆN ĐỀ TÀI CỦA TỪNG THÀNH VIÊN NHÓM….**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **MSSV** | **Nhiệm vụ** | **Kết quả** | **Chữ ký** |
| 1. |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |
| 3. |  |  |  |  |  |
| 4. |  |  |  |  |  |
| 5. |  |  |  |  |  |
| 6. |  |  |  |  |  |

**NHÓM TRƯỞNG** *(ghi rõ họ tên, ký tên)*

*(Thông tin liên hệ của nhóm trưởng: SĐT, EMAIL)*

**Mục lục**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn đề tài**

Sinh viên cần trình bày khái quát về đề tài thuộc lĩnh vực nào, đối tượng nghiên cứu của của đề tài.

Tính cấp thiết của đề tài dưới góc độ lý luận và thực tiễn, từ đó nêu lên vị trí và tầm quan trọng của đề tài có ý nghĩa gì đối với sự phát triển của xã hội.

Vậy nên, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu đề tài “ Hiệu lục pháp luật của giao dịch dân sự do “người yếu thế” xác lập, thực hiện theo bộ luật dân sự năm 2015 ” cho Bài tập lớn trong chương trình học môn Pháp luật Việt Nam Đại cương.

**2. Nhiệm vụ của đề tài**

**Một là**, xác định nhóm người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự và năng lực chủ thể của nhóm người này khi xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự.

**Hai là,** tập trung phân tích và đánh giá những điều kiện để cá nhân được xem là người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự.

**Ba là**, phân tích hiệu lực của các giao dịch dân sự do nhóm người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự xác lập, thực hiện.

**Bốn là,** nghiên cứu tình huống từ thực tiễn Toà án để nhận diện giao dịch dân sự vô hiệu do những người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự trong thực tế, phát hiện ra bất cập quy định pháp luật và thực tiễn; từ đó đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

**3. Bố cục tổng quát của đề tài:** gồm 2 chương

**Chương 1 :** Lý luận chung về hiệu lực pháp luật của giao dịch dân sự do nhóm người yếu thế xác lập, thực hiện.

**Chương 2 :** Thực tiễn tranh chấp về giao dịch dân sự do nhóm người yếu thế xác lập, thực hiện.

**CHƯƠNG II. THỰC TIỄN TRANH CHẤP VỀ GIAO DỊCH DÂN SỰ**

**DO NHÓM NGƯỜI YẾU THẾ XÁC LẬP, THỰC HIỆN**

*Theo bản án số 104/2018/DS-ST ngày 08/11/2018 của Toà án Nhân dân huyện Tân Châu tỉnh Tây Ninh thì vào ngày 21-3-2007 giữa Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty T và ông Thô Sa M, bà Chang T có thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng. Theo hợp đồng thì ông Thô Sa M, bà Chang T vay số tiền 25.000.000 đồng; mục đích vay mua xe gắn máy và sửa nhà; thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày từ ngày 21-3-2007 đến ngày 21-3-2010; hai bên còn có thỏa thuận lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn, Tài sản để đảm bảo cho nợ vay là quyền sử dụng đất diện tích 10.519 m2. Việc thế chấp được UBND xã T chứng thực và có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tân Châu theo đúng quy định của pháp luật.*

*Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty T yêu cầu ông Thô Sa M và bà Chang T trả tổng cộng nợ gốc và lãi suất là 58.595.500 đồng và tiếp tục trả tiền lãi suất theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ gốc, Toà án thấy rằng: Tại thời điểm năm 2007, Quỹ tín dụng khi tiến hành thủ tục cho khách hàng vay vốn đã thực hiện không đúng theo Quy chế cho vay**của Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty T như “Người trực tiếp giao dịch với khách hàng khi làm thủ tục vay không phải là cán bộ tín dụng của Quỹ tín dụng; không xác định nhu cầu vốn vay của khách hàng, nên số tiền vay trong hợp đồng và số tiền khách hàng thực nhận khác nhau, do không biết chữ, nhưng trước khi lăn dấu vân tay vào hợp đồng không được ai đọc lại nội dung; người không vay tiền nhưng được nhận tiền tại kho quỹ của Quỹ tín dụng, còn khách hàng nhận tiền vay tại nhà bà Lâm N và bà Dương Thị H; các hợp đồng tín dụng đều có mức tiền vay từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, nhưng không có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh v.v”.*

*Tại Kết luận Thanh tra số 36/KL-TNI5 năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Tây Ninh: “Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty T thực hiện cho vay 03 đợt đối với 31 hộ dân tộc Khmer không đúng quy trình cho vay, thông qua người môi giới để người môi giới chiếm dụng vốn vay của khách hàng. Do các hộ vay không biết chữ và không nói thông thạo tiếng Việt nên thông qua 02 người môi giới (phiên dịch) tạo điều kiện cho 02 người môi giới lợi dụng chiếm dụng vốn vay của các hộ dân tộc 504.000.000 đồng, các văn bản khác cũng cho thấy vợ chồng ông Sa M bị chiếm dụng số tiền vay…*

*Từ những chứng cứ trên cho thấy, Hợp đồng tín dụng trên là vô hiệu do bị lừa dối. Do đó giao dịch giữa 2 bên bị vô hiệu ngay từ khi xác lập hợp đồng là ngày 21-3-2007 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập, khôi phục lại tình trạng ban đầu, các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Như vậy ông Thô Sa M đã nhận số tiền 10.000.000 đồng nên có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Quỹ tín dụng, nhưng theo phiếu thu mà Quỹ tín dụng cung cấp đã xác định hộ ông Thô Sa M đã trả được số tiền 15.171.200 đồng (trong đó trả tiền gốc 7.500.000 đồng, tiền lãi 7.671.200 đồng) nhiều hơn số tiền đã nhận là 5.171.200 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Thô Sa M và bà Chang T không yêu cầu trả lại số tiền 5.171200 đồng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về quyền sử dụng đất được thế chấp đảm bảo khoản vay, do Hợp đồng tín dụng bị vô hiệu nên Hợp đồng thế chấp cũng không còn hiệu lực nên Quỹ tín dụng có trách nhiệm trả cho ông bà quyền sử dụng đất trên. Thế nên, Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng đối với vợ chồng ông bà về khoản nợ và lãi.*

**2.1. Quan điểm của các cấp Tòa án liên quan đến vụ việc**

*Trình bày lập luận của các cấp Toà án khi giải quyết tranh chấp trên.*

**2.2. Quan điểm của nhóm nghiên cứu về tranh chấp và kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật hiện hành**

***2.2.1. Quan điểm của nhóm nghiên cứu về tranh chấp***

*Quan điểm của nhóm sinh viên về* ***hiệu lực pháp luật*** *của hợp đồng tín dụng (để vay tiền).*

*Trình bày hướng giải quyết tranh chấp trên.*

***2.2.2. Bất cập và kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật hiện hành***

*Từ nội dung Chương I và Chương II, sinh viên rút ra kết luận về những bất cập quy định pháp luật có liên quan?*

*Từ bất cập quy định pháp luật, sinh viên cần thông qua hiểu biết pháp lý để đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật?*

*Lưu ý: bất cập – kiến nghị phải liên quan những vấn đề nghiên cứu, tránh lan man.*